

# KHẢO SÁT THỰC TRẠNG XÂY DỰNG, VẬN ĐỘNG NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG CHO HOẠT ĐỘNG PHÒNG, CHỐNG LAO TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ GIAI ĐOẠN 2021-2023

Đinh Văn Lượng<sup>1</sup>, Nguyễn Bình Hòa<sup>1\*</sup>, Vũ Quỳnh Hoa<sup>1</sup>

## TÓM TẮT

**Mục tiêu:** Khảo sát thực trạng xây dựng và vận động ngân sách địa phương cho hoạt động phòng, chống lao tại 63 tỉnh, thành phố giai đoạn 2021-2023; đề xuất các giải pháp để giải quyết những khó khăn, vướng mắc và hỗ trợ cho Chương trình chống lao tuyến tỉnh trong việc vận động và tăng cường kinh phí địa phương cho hoạt động phòng, chống lao.

**Đối tượng và phương pháp:** Nghiên cứu thu thập thông tin định lượng và định tính tại chương trình chống lao 63 tỉnh, thành phố.

**Kết quả:** Ngân sách địa phương phân bổ cho hoạt động phòng, chống lao chiếm 83% tổng kinh phí các tỉnh, thành phố đề xuất. Nguồn ngân sách địa phương dành cho hoạt động phòng, chống lao mới chiếm 22% tổng nguồn lực tại các tỉnh, thành phố. Tỷ lệ chi tiêu ngân sách địa phương đạt 70% năm 2021 và giảm xuống còn 58% năm 2022. Đến tháng 9/2023 mới có 16/63 tỉnh, thành phố đã ban hành hướng dẫn các nội dung chi và định mức chi cho các hoạt động y tế - dân số, bao gồm hoạt động phòng, chống lao ở địa phương; có 39/63 tỉnh, thành phố đã phê duyệt kế hoạch chiến lược phòng, chống lao giai đoạn 2021-2025. Yếu tố chính ảnh hưởng tới phân bổ ngân sách cho hoạt động phòng, chống lao là do chưa có hướng dẫn chi và cấp kinh phí muện.

**Kết luận:** Để Chương trình chống lao tuyến tỉnh phát huy hiệu quả, các tỉnh, thành phố cần kịp thời ban hành văn bản hướng dẫn về nội dung chi và định mức chi cho hoạt động phòng, chống lao; tăng cường năng lực chuyên môn, công tác lập kế hoạch và thanh quyết toán cho cán bộ thực hiện chương trình.

**Từ khóa:** Bệnh lao, kinh phí địa phương, phòng chống lao.

## ABSTRACT

**Objectives:** Study the situation on the development and advocacy of local budget for Tuberculosis (TB) control activities at 63 provinces/cities in 2021-2023 period; Propose solutions to resolve difficulties, obstacles and support provincial TB control programs in mobilizing and increasing local funding for TB control activities.

**Subjects and methods:** Collect quantitative and qualitative information at TB control programs of 63 provinces/cities.

**Results:** Local budget allocated for Tuberculosis (TB) control activities accounts for 83% of the total funding proposed by provinces/cities. However, local budget contributions to TB control make up only 22% of the total resources at the provincial/city level. The rate of local budget expenditure reached 70% in 2021 but decreased to 58% in 2022. As of September 2023, only 16 out of 63 provinces/cities had issued guidelines on spending categories and expenditure norms for population-health activities, including TB control. Meanwhile, 39 out of 63 provinces/cities had their strategic plans for TB control for the 2021-2025 period approved. The main factors affecting budget allocation are the lack of spending guidelines and delays in fund disbursement.

**Conclusions:** To further enhance the effectiveness of the provincial Tuberculosis (TB) control program, provinces/cities should promptly issue documents guiding the content and cost norms for TB control activities; strengthen professional capacity, planning and settlement for TB staff.

**Keywords:** Tuberculosis; local funding; Tuberculosis control.

Chịu trách nhiệm nội dung: Nguyễn Bình Hòa, Email: [nguyenbinhhoatb@yahoo.com](mailto:nguyenbinhhoatb@yahoo.com)

Ngày nhận bài: 22/01/2025; mời phản biện khoa học: 02/2025; chấp nhận đăng: 27/11/2025.

<sup>1</sup>Bệnh viện Phổi Trung ương.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo báo cáo của Tổ chức Y tế thế giới (WHO) năm 2023, Việt Nam vẫn đang là quốc gia có gánh nặng bệnh lao cao (xếp thứ 11 trong số 30 nước có số người mắc bệnh lao cao nhất trên toàn cầu và xếp thứ 11 trong số 30 nước có gánh nặng bệnh lao kháng đa thuốc cao nhất thế giới). Đồng thời, Việt Nam có khoảng 11.000 người tử vong do mắc bệnh lao và khoảng 172.000 người mắc các thể bệnh lao (bao gồm cả người có HIV) [1-4]. Tại Việt Nam, sau khi Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020 kết thúc, Chính phủ đã chỉ đạo: từ năm 2021, kinh phí dành cho các hoạt động Y tế - Dân số, bao gồm cả hoạt động phòng, chống lao (PCL) sẽ được hỗ trợ từ nguồn chi ngân sách thường xuyên của địa phương [5 - 7, 10 - 14]. Tuy nhiên, công tác xây dựng, vận động và phân bổ nguồn kinh phí này giữa các tỉnh/thành phố cho hoạt động PCL có sự khác biệt tùy thuộc vào tình hình thực tế.

Để tìm hiểu về việc bố trí ngân sách cho công tác PCL tại các địa phương sau khi kết thúc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020 cho đến nay, Chương trình chống lao quốc gia (CTCLQG) phối hợp với Dự án Phát triển Hệ thống y tế bền vững do Cơ quan Phát triển quốc tế Hoa Kỳ (United States Agency for International Development - USAID) triển khai khảo sát về thực trạng công tác xây dựng và vận động ngân sách địa phương (NSDP) cho hoạt động PCL tại 63 tỉnh, thành phố giai đoạn 2021 - 2023. Thông qua khảo sát này, CTCLQG cũng mong muốn thu thập thông tin về việc thành lập và hoạt động của Ban chỉ đạo PCL tuyến tỉnh và sự quan tâm, cam kết hỗ trợ của chính quyền địa phương với chương trình PCL [11].

Từ thực tiễn trên, nhóm nghiên cứu triển khai đề tài này nhằm khảo sát thực trạng công tác xây dựng và vận động NSDP cho hoạt động PCL tại 63 tỉnh, thành phố giai đoạn 2021-2023; đề xuất các giải pháp giải quyết những khó khăn, vướng mắc và hỗ trợ cho chương trình chống lao tuyến tỉnh trong việc vận động và tăng cường kinh phí địa phương cho hoạt động PCL, hướng tới mục tiêu tài chính bền vững cho chương trình này [8, 9].

## 2. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Đối tượng nghiên cứu

Chương trình chống lao (thông qua cán bộ phụ trách hoạt động chỉ đạo tuyến và cán bộ kế toán) tại 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ở nước ta, giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2023. Nghiên cứu thực hiện từ tháng 11-12/2023.

### 2.2. Phương pháp nghiên cứu

- Thiết kế nghiên cứu: nghiên cứu mô tả; sử dụng phương pháp thu thập thông tin định lượng và định tính. Trong đó, câu hỏi định lượng nhằm thu thập dữ liệu về kinh phí được phân bổ và giải ngân cho các hoạt động PCL tại tỉnh, giai đoạn 2021-2023; câu hỏi định tính thu thập thông tin về các vướng mắc trong quá trình xây dựng kế hoạch, vận động kinh phí địa phương, khó khăn liên quan tới công tác giải ngân, các hướng dẫn về nội dung và định mức chi, đề xuất của tỉnh về nhu cầu hỗ trợ tăng cường nguồn kinh phí cho hoạt động PCL.

- Cơ mẫu: toàn bộ Chương trình chống lao của 63 tỉnh, thành phố (do Bệnh viện Phổi/Bệnh viện Lao và bệnh phổi/Trung tâm kiểm soát bệnh tật/Trạm chống lao tại các địa phương phụ trách) được lựa chọn sẽ tham gia khảo sát bằng cách điền thông tin vào bảng khảo sát trực tuyến.

- Công cụ nghiên cứu và kĩ thuật thu thập thông tin: thực hiện khảo sát trực tuyến trên Google form (link khảo sát được CTCLQG gửi tới chương trình chống lao tuyến tỉnh theo đường văn bản, đề nghị truy cập link thực hiện khảo sát) do cán bộ phụ trách chương trình chống lao trả lời, cụ thể:

+ Thực trạng công tác xây dựng và vận động kinh phí NSDP cho hoạt động PCL.

+ Thông tin về Ban chỉ đạo PCL tuyến tỉnh và Kế hoạch chiến lược PCL tuyến tỉnh giai đoạn 2021 - 2025.

+ Các khó khăn, vướng mắc và đề xuất, khuyến nghị liên quan tới vận động NSDP cho hoạt động PCL ở địa phương.

- Đạo đức: nghiên cứu thông qua Hội đồng Khoa học và Đạo đức Bệnh viện Phổi Trung ương. Khảo sát chủ yếu dựa trên thu thập số liệu hiện có, không có can thiệp lâm sàng, không có thông tin liên quan đến người bệnh cũng như cán bộ y tế, không ảnh hưởng tới thực hành tại bệnh viện/Chương trình chống lao các tỉnh, thành phố. Khảo sát không có thông tin nhận dạng cá nhân trong quá trình soạn thảo và công bố báo cáo. Thông tin nghiên cứu do các cán bộ của Chương trình chống lao các tỉnh, thành phố cung cấp được bảo mật và chỉ sử dụng cho mục đích nghiên cứu.

- Xử lí số liệu: các thông tin và số liệu sau khi thu thập sẽ được làm sạch, tổng hợp thành bộ dữ liệu thô để tiến hành phân tích và phiên giải kết quả theo các nhóm vấn đề.

### 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

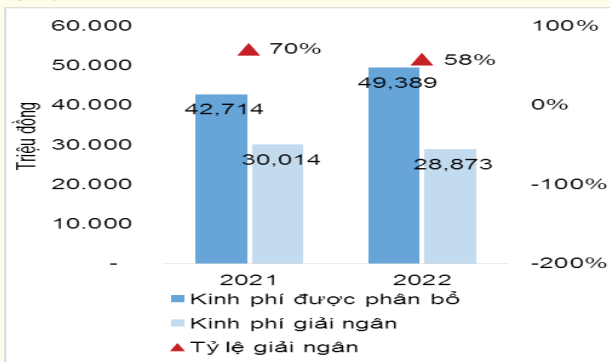
#### 3.1. Phân bổ NSDP cho hoạt động PCL

**Bảng 1. Kinh phí phân bổ cho hoạt động PCL từ NSDP và các nguồn tài trợ giai đoạn 2021-2023 (đơn vị tính: triệu đồng)**

| Năm  | Kinh phí NSDP đề xuất | Kinh phí NSDP phân bổ | Tỉ lệ phân bổ/ đề xuất | Kinh phí từ các nguồn viện trợ quốc tế | Tổng kinh phí cho hoạt động PCL | Tỉ lệ kinh phí NSDP/ tổng kinh phí |
|------|-----------------------|-----------------------|------------------------|----------------------------------------|---------------------------------|------------------------------------|
|      | (1)                   | (2)                   | (3) = (2)/(1)          | (4)                                    | (5) = (2) + (4)                 | (6) = (2)/(5)                      |
| 2021 | 53.748                | 42.714                | 79%                    | 142.421                                | 185.135                         | 23%                                |
| 2022 | 57.237                | 49.389                | 86%                    | 180.665                                | 230.054                         | 21%                                |
| 2023 | 58.917                | 49.356                | 84%                    | 185.274                                | 234.630                         | 21%                                |
| Tổng | 169.902               | 141.459               | 83%                    | 508.360                                | 649.819                         | 22%                                |

Trong giai đoạn 2021-2023, tổng kinh phí phân bổ cho hoạt động PCL từ nguồn NSDP khoảng 141,5 tỉ đồng, chiếm 83% tổng kinh phí đề xuất. Phần lớn kinh phí đầu tư cho hoạt động PCL tại các tỉnh, thành phố đến từ nguồn viện trợ quốc tế (khoảng 508,4 tỉ đồng trong 3 năm), nguồn NSDP chỉ chiếm 22% tổng nguồn ngân sách phân bổ.

#### 3.2. Giải ngân nguồn NSDP phân bổ cho hoạt động PCL



**Biểu đồ 1. Giải ngân kinh phí nguồn NSDP trên toàn quốc năm 2021, 2022 (năm 2023 không thu thập số liệu giải ngân vì chưa kết thúc năm).**

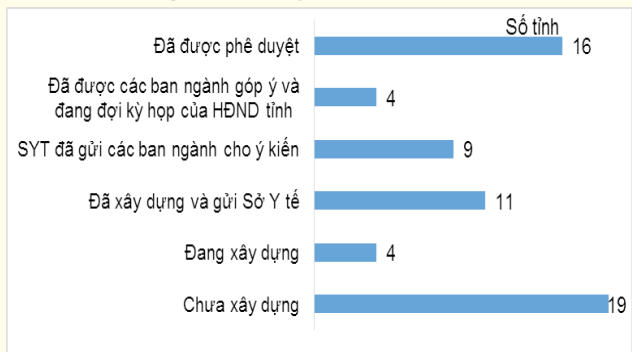
Trên toàn quốc, tỉ lệ giải ngân kinh phí NSDP dành cho hoạt động PCL chỉ đạt 70% vào năm 2021 và giảm xuống còn 58% vào năm 2022.

**Bảng 2. Giải ngân NSDP theo nhóm**

| Tỉ lệ kinh phí giải ngân/phân bổ                                                                         | Năm 2021 |           | Năm 2022 |           |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------|----------|-----------|
|                                                                                                          | Số tỉnh  | Tỉ lệ (%) | Số tỉnh  | Tỉ lệ (%) |
| Thấp (0-49%)                                                                                             | 12       | 22        | 16       | 29        |
| Trung bình (50-79%)                                                                                      | 10       | 19        | 12       | 21        |
| Cao (80-99%)                                                                                             | 7        | 13        | 7        | 13        |
| Rất cao (100%)                                                                                           | 25       | 46        | 21       | 38        |
| Tổng số tỉnh                                                                                             | 54*      | 100       | 56*      | 100       |
| *: 9 tỉnh năm 2021 và 7 tỉnh năm 2022 không được cấp kinh phí nguồn NSDP và không thu thập được số liệu. |          |           |          |           |

Tỉ lệ giải ngân của các tỉnh, thành phố chia thành bốn nhóm (bảng 2). Trong đó, chiếm tỉ lệ cao nhất là các tỉnh giải ngân rất cao (năm 2021: 46%, năm 2022: 38%), tiếp đến là các tỉnh có tỉ lệ giải ngân thấp (năm 2021: 22%, năm 2022: 29%).

#### 3.3. Hướng dẫn nội dung chi và mức chi cho hoạt động y tế - dân số, bao gồm cả hoạt động PCL ở các địa phương



**Biểu đồ 2. Tiến độ ban hành hướng dẫn nội dung chi và mức chi cho hoạt động y tế - dân số trên toàn quốc.**

Kết quả nghiên cứu đến tháng 9/2023 mới chỉ có 16/63 tỉnh, thành phố ban hành văn bản hướng dẫn nội dung chi và mức chi cho hoạt động y tế dân số. Trong số 47 tỉnh còn lại thì có 19 tỉnh chưa tiến hành dự thảo hướng dẫn chi tiêu, 28 tỉnh đang trong quá trình xây dựng, xin ý kiến và chờ phê duyệt.

#### 3.4. Kế hoạch chiến lược PCL tuyến tỉnh, giai đoạn 2021-2025

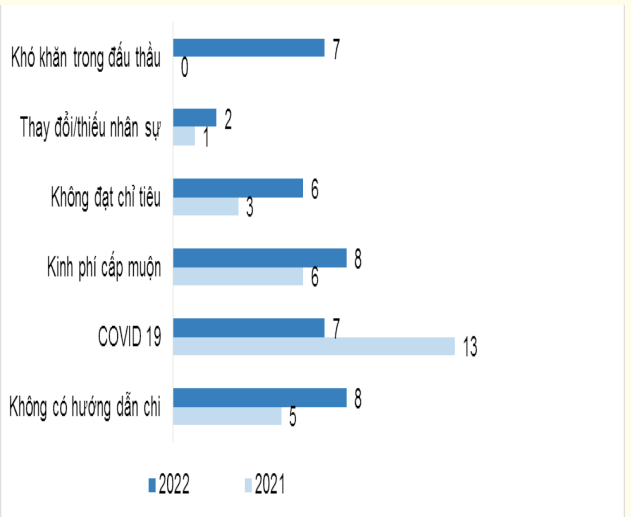
**Bảng 3. Tiến độ phê duyệt kế hoạch chiến lược PCL tuyến tỉnh giai đoạn 2021-2025**

| Kế hoạch chiến lược PCL |                | Số lượng | Tỉ lệ (%) |
|-------------------------|----------------|----------|-----------|
| Xây dựng (n = 63)       | Đã xây dựng    | 55       | 87,3      |
|                         | Chưa xây dựng  | 8        | 12,7      |
| Phê duyệt (n = 55)      | phê duyệt      | 39       | 70,9      |
|                         | Chưa phê duyệt | 16       | 19,1      |

Đến tháng 9/2023, cả nước có 55/63 tỉnh (87,3%) đã xây dựng Kế hoạch chiến lược PCL tuyến tỉnh giai đoạn 2021-2025, nhưng mới chỉ có 39/55 tỉnh (chiếm 70,9%) đã phê duyệt. 16/55 tỉnh (19,1%) đã xây dựng Kế hoạch chiến lược nhưng chưa phê duyệt.

### 3.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động giải ngân và phân bổ NSDP cho công tác PCL

- Những yếu tố ảnh hưởng đến tỉ lệ giải ngân NSDP dưới 80%:



**Biểu đồ 3. Những yếu tố ảnh hưởng đến tỉ lệ giải ngân NSDP dưới 80% năm 2021 và 2022.**

Những yếu tố ảnh hưởng đến tỉ lệ giải ngân dưới 80%: năm 2021: chủ yếu do ảnh hưởng của dịch COVID-19, tiếp đến do kinh phí cấp muộn, chưa có hướng dẫn chi, không đạt chỉ tiêu và thiếu/thay đổi nhân sự; năm 2022: nguyên nhân chính chưa có hướng dẫn chi tiêu và kinh phí cấp muộn, tiếp đến do ảnh hưởng của dịch COVID-19 và khó khăn trong mua sắm đấu thầu, ngoài ra, do không đạt chỉ tiêu và thay đổi/thiếu nhân sự.

- Phân bổ NSDP tại các tỉnh, thành phố đã ban hành hướng dẫn chi tiêu:



**Biểu đồ 4. Phân bổ NSDP tại các tỉnh, thành phố đã ban hành hướng dẫn chi tiêu.**

Số liệu khảo sát cho thấy có mối quan hệ giữa việc ban hành hướng dẫn chi tiêu và phê duyệt kế hoạch chiến lược giai đoạn 2021-2025 với phân bổ NSDP ở mức cao và rất cao. Trong 16 tỉnh đã có hướng dẫn các nội dung và mức chi cho hoạt động y tế dân số (bao gồm hoạt động PCL) thì có 14 tỉnh phân bổ ngân sách cho hoạt động PCL ở mức cao và rất cao.

### 3.6. Khó khăn, vướng mắc trong vận động và tăng cường kinh phí địa phương cho hoạt động PCL, hướng tới mục tiêu tài chính bền vững cho chương trình lao

**Bảng 4. Khó khăn, vướng mắc trong vận động NSDP cho hoạt động PCL**

| TT | Khó khăn, vướng mắc                        | Số tỉnh trả lời |
|----|--------------------------------------------|-----------------|
| 1  | Chưa có hướng dẫn chi tiêu                 | 18              |
| 2  | Kinh phí thấp                              | 9               |
| 3  | Kinh phí cấp muộn                          | 6               |
| 4  | Chưa có hướng dẫn về lập kế hoạch, dự toán | 4               |
| 5  | Nhân lực thiếu/yếu                         | 4               |

Chưa có hướng dẫn chi tiêu vẫn là vướng mắc lớn nhất của các tỉnh, thành phố kể từ khi kinh phí cho hoạt động PCL chuyển thành nhiệm vụ chi thường xuyên của địa phương. Tiếp theo là vướng mắc liên quan tới kinh phí (bao gồm kinh phí thấp và cấp muộn). Thiếu hướng dẫn trong việc lập kế hoạch, dự toán và nhân lực thiếu/yếu cũng là những khó khăn, vướng mắc được đề cập trong quá trình triển khai hoạt động PCL trong ba năm nghiên cứu.

**Bảng 5. Các đề xuất hỗ trợ với Chương trình chống lao quốc gia**

| TT | Đề xuất hỗ trợ                                                                                            | Số tỉnh trả lời |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 1  | Hỗ trợ kinh phí                                                                                           | 22              |
| 2  | Hướng dẫn về nội dung và định mức chi tiêu                                                                | 12              |
| 3  | Hỗ trợ trang thiết bị/vật tư y tế/sinh phẩm/thuốc                                                         | 10              |
| 4  | Đào tạo tập huấn/hỗ trợ chuyên môn                                                                        | 9               |
| 5  | Hướng dẫn lập kế hoạch, dự toán                                                                           | 6               |
| 6  | Có văn bản đề nghị địa phương hỗ trợ kinh phí mua thuốc lao hàng 1 và thẻ bảo hiểm y tế cho bệnh nhân lao | 2               |

Vấn đề kinh phí là mối quan tâm lớn nhất của các tỉnh trong đề xuất với Chương trình chống lao quốc gia - đơn vị tuyến Trung ương quản lý trực tiếp về chuyên môn công tác PCL. Tiếp đến là nhu cầu hướng dẫn về nội dung và định mức chi tiêu, hỗ trợ

trang thiết bị, vật tư y tế, sinh phẩm, thuốc và đào tạo tập huấn/hỗ trợ chuyên môn...

#### 4. BÀN LUẬN

Trong các năm 2021, 2022 và 2023, NSDP phân bổ cho hoạt động PCL chiếm 83% tổng kinh phí các tỉnh/thành phố đề xuất, trong đó, phần lớn các tỉnh được cấp 100% kinh phí theo nhu cầu và nhóm được cấp kinh phí dưới 50% đề xuất chiếm 20% số tỉnh/thành phố. Tuy nhiên, nguồn kinh phí địa phương dành cho hoạt động PCL chiếm 22% tổng nguồn lực tại các tỉnh, thành phố. Do khảo sát mới chỉ dừng ở việc thu thập những thông tin cơ bản và tổng quan về nguồn lực dành cho công tác PCL tại địa phương, nên để tìm hiểu cụ thể hơn về nội dung này thì cần triển khai một khảo sát hoặc nghiên cứu với những câu hỏi chi tiết hơn để thu thập thêm thông tin.

Kết quả công tác giải ngân nguồn kinh phí NSDP cho hoạt động PCL các năm 2021 và 2022 cho thấy tỉ lệ chi tiêu NSDP đạt 70% năm 2021 và giảm xuống còn 58% năm 2022. Nguyên nhân chính lí giải ở đây là do dịch COVID-19 diễn biến phức tạp trong khoảng thời gian này gây ảnh hưởng đến việc phân bổ kinh phí, công tác triển khai hoạt động và giải ngân tại các địa phương. Nhóm tỉnh có tỉ lệ giải ngân rất cao (100%) chiếm tỉ lệ cao nhất trong cả 2 năm, tiếp theo là nhóm giải ngân thấp (dưới 50%). Tuy nhiên, để có sự so sánh và bàn luận chính xác hơn về hiệu quả công tác huy động và sử dụng kinh phí nguồn NSDP tại các địa phương trước và sau thời điểm chương trình mục tiêu y tế dân số kết thúc sẽ cần bổ sung thêm thông tin cụ thể về số kinh phí của từng tỉnh được phân bổ, đặc biệt là giai đoạn 2016-2020.

Các yếu tố ảnh hưởng tới phân bổ NSDP cho hoạt động PCL tại địa phương bao gồm: yếu tố ảnh hưởng đến tỉ lệ giải ngân thấp và trung bình (dưới 80%) liên quan tới yếu tố khách quan (dịch COVID-19), phụ thuộc cơ quan quản lí (chưa có hướng dẫn chi tiêu, kinh phí cấp muện) và phụ thuộc đơn vị thực hiện (mua sắm khó khăn, không đạt chỉ tiêu so với kế hoạch, thiếu nhân lực). Để tăng tỉ lệ giải ngân, các đơn vị đầu mối tuyến tỉnh cần thúc đẩy cấp có thẩm quyền (Sở Y tế) trong việc xây dựng và trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hướng dẫn chi tiêu và có giải pháp cấp kinh phí sớm. Tăng cường năng lực của đơn vị thực hiện trong xây dựng kế hoạch, xác định chỉ tiêu và tìm kiếm sự hỗ trợ từ các cơ quan có thẩm quyền là giải pháp để tháo gỡ khó khăn liên quan tới vấn đề giải ngân chưa tốt. Việc ban hành hướng dẫn chi tiêu với cơ chế chi đặc thù cho hoạt động PCL cũng sẽ góp phần giải quyết vướng mắc liên quan tới nguồn nhân lực.

Hướng dẫn về nội dung chi và định mức chi cho hoạt động y tế - dân số (bao gồm cả các hoạt động PCL): 16/63 tỉnh, thành phố đã ban hành hướng dẫn các nội dung chi và định mức chi cho các hoạt động y tế - dân số, bao gồm cả hoạt động PCL. Trong đó, 14 tỉnh phê duyệt nội dung chi đặc thù cho mạng lưới cán bộ y tế tham gia hoạt động PCL. Các tỉnh có hướng dẫn chi đồng thời cũng là những tỉnh được phân bổ NSDP ở mức cao và rất cao. Như vậy, việc ban hành hướng dẫn về nội dung chi và định mức chi cho hoạt động y tế - dân số, trong đó có chi đặc thù cho công tác PCL là cần thiết để duy trì mạng lưới và tiếp tục triển khai các hoạt động PCL một cách đồng bộ trên toàn quốc như trước đây, nhằm phát huy các thành quả Chương trình chống lao đã đạt được ở giai đoạn 2016-2020.

Xây dựng, phê duyệt và triển khai Kế hoạch chiến lược PCL của các tỉnh giai đoạn 2021-2025: có 39/63 tỉnh, thành phố đã phê duyệt Kế hoạch chiến lược PCL giai đoạn 2021-2025. Đa số các tỉnh này có tỉ lệ phân bổ NSDP và giải ngân kinh phí ở mức cao và rất cao. Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch chiến lược PCL thể hiện cam kết của địa phương trong hỗ trợ triển khai hoạt động PCL nhằm đạt được các mục tiêu/chỉ tiêu đã đề ra. 16 tỉnh cần trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch và 8 tỉnh cần khẩn trương xây dựng để trình phê duyệt Kế hoạch chiến lược PCL theo giai đoạn như hướng dẫn của Chương trình chống lao quốc gia.

Để giải quyết các khó khăn, vướng mắc và hỗ trợ cho Chương trình chống lao các tỉnh trong việc vận động và tăng cường kinh phí địa phương cho hoạt động PCL, hướng tới mục tiêu tài chính bền vững cho chương trình, cần khẩn trương triển khai những giải pháp sau: báo cáo Bộ Y tế về kết quả khảo sát và đề xuất Bộ Y tế ban hành văn bản hướng dẫn, đôn đốc các địa phương lập kế hoạch kinh phí, xây dựng, ban hành hướng dẫn về nội dung chi và định mức chi cho hoạt động PCL; hỗ trợ địa phương trong quá trình xây dựng, đệ trình và phê duyệt Kế hoạch chiến lược PCL cấp tỉnh, lập kế hoạch hoạt động và xây dựng dự toán ngân sách hằng năm... trình ủy ban nhân dân/sở y tế phê duyệt; đẩy mạnh và phát huy vai trò y tế tuyến cơ sở, trong đó có cán bộ làm công tác chống lao tại cộng đồng; tăng cường năng lực cho cán bộ chống lao các tuyến thực hiện khám, chữa bệnh, cấp thuốc và thanh quyết toán qua nguồn quỹ bảo hiểm y tế; năng lực lập kế hoạch và kinh phí triển khai hoạt động phòng chống lao; đào tạo tập huấn về chuyên môn kĩ thuật và hỗ trợ kinh phí, trang thiết bị/vật tư/sinh phẩm/thuốc...

## 5. KẾT LUẬN

Khảo sát thực trạng công tác xây dựng và vận động ngân sách địa phương cho hoạt động phòng, chống lao tại 63 tỉnh, thành phố giai đoạn 2021-2023, thấy:

- Ngân sách địa phương phân bổ cho hoạt động phòng, chống lao chiếm 83% tổng kinh phí các tỉnh, thành phố đề xuất. Nguồn ngân sách địa phương dành cho hoạt động phòng, chống lao chỉ chiếm 22% tổng nguồn lực tại các tỉnh/thành phố.

- Tỷ lệ chi tiêu ngân sách địa phương đạt 70% năm 2021 và giảm xuống còn 58% năm 2022.

- 16/63 tỉnh, thành phố đã ban hành hướng dẫn các nội dung chi và định mức chi cho các hoạt động y tế - dân số, bao gồm cả hoạt động phòng, chống lao. 39/63 tỉnh, thành phố được phê duyệt kế hoạch chi tiêu phòng, chống lao giai đoạn 2021 - 2025.

Để giải quyết các khó khăn, vướng mắc và hỗ trợ Chương trình chống lao các tỉnh, thành phố trong việc vận động và tăng cường kinh phí địa phương cho hoạt động phòng, chống lao, hướng tới mục tiêu tài chính bền vững cho chương trình, cần thiết triển khai hiệu quả các giải pháp liên quan đến cơ chế chính sách, văn bản tài liệu hướng dẫn, kiện toàn về nhân lực và tăng cường năng lực triển khai hoạt động.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. WHO, *Tuberculosis Global Report 2023* (<https://www.who.int/publications/item/9789240083851>).
2. Chương trình chống lao quốc gia (2021), *Báo cáo hoạt động Chương trình chống lao, 2021*.
3. Chương trình chống lao quốc gia (2022), *Báo cáo hoạt động Chương trình chống lao, 2022*.
4. Chương trình chống lao quốc gia (2023), *Báo cáo hoạt động Chương trình chống lao 6 tháng đầu năm 2023*.
5. Bộ Tài Chính (2018), *Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020*, Thông tư số 26/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 của Bộ Tài chính.
6. Bộ Tài Chính (2021), *Quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022*, Thông tư số 122/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính.
7. Bộ Tài Chính (2022), *Hướng dẫn định mức chi các nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số chuyển thành nhiệm vụ chi thường*

*xuyên*, Công văn số 7852/BTC-HCSN ngày 08/8/2022 của Bộ Tài chính.

8. Bộ Y tế (2020), *Xây dựng kế hoạch và bảo đảm kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chi đã được bố trí từ ngân sách Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số cho giai đoạn 2021-2025*, Công văn số 3033/BYT-KHTC ngày 02/6/2020 của Bộ Y tế.
9. Bộ Y tế (2020), *Triển khai các giải pháp để duy trì và nâng cao các kết quả của chương trình mục tiêu y tế - dân số trong giai đoạn tới*, Công văn số 7272/BYT-KHTC ngày 27/12/2020 của Bộ Y tế.
10. Bộ Y tế (2021), *Rà soát, chuyển nội dung nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020 thành nhiệm vụ thường xuyên của các bộ, cơ quan trung ương, địa phương*, Công văn số 5925/BYT-KH-TC ngày 23/7/2021 của Bộ Y tế.
11. Thủ tướng Chính phủ (2014), *Phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng chống lao đến năm 2020 và tầm nhìn 2030*, Quyết định số 374/QĐ/TTg ngày 17/03/2014 của Thủ tướng Chính phủ.
12. Thủ tướng Chính phủ (2017), *Phê duyệt Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020*, Quyết định số 1125/QĐ/TTg ngày 31/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ.
13. Văn phòng Chính phủ (2021), *Tổng kết Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020*, Công văn số 1621/VPCP-KGVX ngày 13/03/2021.
14. Quốc hội (2015), *Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13* của Quốc hội ban hành ngày 25/6/2015. □